

Phụ lục

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN

(Đính kèm Bản công bố số 52/BVSGPR-KHTH ngày 24/3/2025 của BVSGPR)

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động hành nghề	Ghi chú
I Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu					
1	Lê Hiếu Hải	Bs. CKI	000430/KH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	
II Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội					
1	Võ Như Nguyên	Ths.Bs	2288/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
2	Đoàn Nhất Việt	Ths.Bs	000129/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
3	Thiều Văn Hạnh	Bs.CKI	1969/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
4	Kiều Minh Phú	Bs.CKI	2260/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
5	Lộ Đức Trung	Bs.CKI	2380/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
III Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại					
1	Lê Trọng Sanh	TS.BS	000342/KG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	
2	Võ Thạnh Trị	Bs.CKI	000370/BTH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa và Tai mũi họng	
3	Kon Sa Sa Drack	Bs.CKI	2061/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa	
4	Giang Quang Nghĩa	Bs. CKI	003350/BP-CCHN Số 1203/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bổ sung chuyên môn hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình	

IV Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Phụ Sản					
1	Võ Thị Mỹ Dung	Bs. CKII	000040/NT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản, KHHGD	
2	Phạm Thị Thắng	Bs. CKII	001831/NT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản, KHHGD	
3	Nguyễn Thị Lan	Bs. CKI	1988/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản, KHHGD	
4	Nguyễn Thanh Nam	Bác sĩ	0002104/LĐ- CCHN, QĐ 35/QĐ-SYT ngày 28/7/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	
V Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi					
1	Trương Quốc Sony	Bs. CKI	0001270/NT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	
2	Hán Ngọc Quý Nhi	Bs. CKI	0001476/NT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	
VI Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt					
1	Lê Văn Mạnh	Bs. CKI	2801/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	
2	Dương Ánh Thu	Bs. CKI	2646/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	
VII Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai-Mũi-Họng					
1	Nguyễn Quốc Hưng	Bs. CKI	000851/NT- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai-Mũi-Họng	
VIII Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh và KTV chẩn đoán hình ảnh					
1	Lê Xuân Thủy	Bs. CKI	0025452/HCM- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	
2	Thập Thị Thanh Lợi	Bs. CKI	000307/NT- CCHN QĐ 372/QĐ- SYT tỉnh Ninh Thuận bổ sung phạm vi chuyên môn hành nghề	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	
3	Lưu Sử Ngọc Huy	Bác sĩ	000402/BTH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	

			QĐ 4435/QĐ-SYT tỉnh Ninh Thuận bổ sung phạm vi hành nghề	Chẩn đoán hình ảnh	
IX Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức					
1	Lê Thị Thùy	Bs.CKI	000074/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	
2	Nguyễn Thị Sơn	Bác sĩ	0001035/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	
X Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng					
1	Phú Lưu Diệp Ân	CNĐĐ	0001478/NT-CCHN	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và hồi sức nhi	
2	Nguyễn Thị Ngọc	CNĐĐ	048553/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo qui định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức năng nghề nghiệp điều dưỡng.	
3	Phạm Xuân Tấn	CNĐH	000547/NT-CCHN	Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng gây mê	
XI Hướng dẫn thực hành Hộ sinh					
1	Võ Thị Mỹ Dung	Bs. CKII	000040/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản, KHHGD	
2	Nguyễn Thị Lan	Bs.CKI	1988/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản, KHHGD	
3	Lê Thị Diệp	Bác sĩ	000770/NT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản, KHHGD	
4	Nguyễn Thanh Nam	Bác sĩ	0002104/LĐ-CCHN, QĐ 35/QĐ-SYT ngày 28/7/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản	
XII Hướng dẫn thực hành kỹ thuật viên xét nghiệm					
1	Nguyễn Văn Hùng	CNĐH	000143/NT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	

2	Thọ Thị Hồng Linh	CNDH	2640/NT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	
3	Dương Nữ Hồng Nhung	CNDH	052167/HCM-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	
4	Nguyễn Thị Xuân Trinh	Ths	2536/NT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN-PHAN RANG.

(Đính kèm Bản công bố 52/BCB-BVSGPR ngày 24/3/2025 của BVSGPR)

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện đa khoa Sài Gòn-Phan Rang lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN:

1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng của Bệnh viện đa khoa Sài Gòn-Phan Rang;

2. Thời gian thực hiện: 12 tháng

3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH:

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

a. Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện;

b. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng.

2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là bác sĩ chuyên khoa Hồi sức cấp cứu:

a. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu tại khoa Hồi sức Tích cực-Chống độc 09 tháng và phòng khám Cấp cứu 03 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và phụ lục IX tại mục Nội khoa Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là bác sĩ chuyên khoa Nội:

a. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức-cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc: 02 tháng và Phòng khám cấp cứu: 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Nội tổng hợp.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục II phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn bác sĩ chuyên khoa Ngoại:

a. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức-cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc: 02 tháng và Phòng khám cấp cứu: 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Ngoại tổng hợp.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XIX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn bác sĩ chuyên khoa Phụ sản:

a. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức-cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc: 02 tháng và Phòng khám cấp cứu: 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Phụ sản

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn bác sĩ chuyên khoa Nhi:

a. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức-cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc: 02 tháng và Phòng khám cấp cứu: 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Nhi

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục III phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn bác sĩ chuyên khoa Mắt:

a. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức-cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc: 02 tháng và Phòng khám cấp cứu: 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại liên chuyên khoa (Mắt- TMH-RHM)

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục IX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn bác sĩ chuyên khoa Tai Mũi Họng:

a. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức-cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc: 02 tháng và Phòng khám cấp cứu: 01 tháng)

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại liên chuyên khoa (Mắt- TMH-RHM)

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XI phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.8. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức:

a. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức-cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc: 02 tháng và Phòng khám cấp cứu: 01 tháng)
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Gây mê hồi sức

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục VIII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.9. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh:

a. Thời gian và địa điểm thực hành:

- Thực hành chuyên khoa khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức-cấp cứu là 03 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và chống độc: 02 tháng và Phòng khám cấp cứu: 01 tháng)
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XVI phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng đa khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức tích cực- chống độc là 01 tháng (0.5 tháng thực hành tại khoa hồi sức tích cực và chống độc, 0.5 tháng tại Phòng khám cấp cứu)
- Khoa Nội tổng hợp: 02 tháng.
- Khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng.
- Khoa Nhi: 01 tháng.
- Liên chuyên khoa (Mắt, TMH, RHM): 01 tháng.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục I, II phụ lục XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.11. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Khoa Hồi sức tích cực- chống độc là 01 tháng (0.5 tháng thực hành tại khoa hồi sức tích cực và chống độc, 0.5 tháng tại Phòng khám cấp cứu)

- Khoa Phụ sản: 05 tháng

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.12. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Khoa hồi sức tích cực- chống độc là 01 tháng (0.5 tháng thực hành tại khoa hồi sức tích cực và chống độc, 0.5 tháng tại Phòng khám cấp cứu)

- Khoa chẩn đoán hình ảnh: 05 tháng

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục I phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.13. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên xét nghiệm y khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Khoa hồi sức tích cực- chống độc là 01 tháng (0.5 tháng thực hành tại khoa hồi sức tích cực và chống độc, 0.5 tháng tại Phòng khám cấp cứu)

- Khoa xét nghiệm: 05 tháng

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục II phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Người chịu trách nhiệm đào tạo: Giám đốc chuyên môn bệnh viện

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại bệnh viện (trách nhiệm chung);

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch;

- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.

- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình lãnh đạo bệnh viện phê duyệt. Phối hợp các trưởng/phó khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo.

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.

- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên.
- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế trình Giám đốc phê duyệt.
- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của bệnh viện.
- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại bệnh viện.
- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 phụ lục I của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

3. Các khoa, phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa:

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

4. Nhiệm vụ của học viên

- Tham gia thực hành đủ thời gian như quy định.
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.
- Chủ động tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: thực hiện theo quy chế của Bệnh viện và kinh phí theo kế hoạch riêng.